

Số: 05/2024/QĐST-DS

Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 29/02/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu

- Bị đơn: ông Lê Văn M

Chỗ ở hiện nay: số nhà 25, phố N, tổ 10, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc:

Ông Lê Văn M phải trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Phạm Thị C.

2.2. Về phương án trả nợ trong thời hạn cụ thể như sau:

- Về phương án trả nợ nguyên đơn bà Phạm Thị C và ông Lê Văn M thống nhất:

Phương thức thanh toán: Ông Lê Văn M có trách nhiệm mỗi tháng trả số tiền 5.000.000 đồng cho bà Phạm Thị C vào ngày 30 hàng tháng, tiền chuyển vào số tài khoản mang tên Phạm Thị C, số tài khoản 108862428888, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thời điểm thanh toán: kể từ ngày 30/8/2024 đến ngày 30/01/2027 (tương ứng thời gian 30 tháng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự phải chịu tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Các đương sự thỏa thuận: Bị đơn ông Lê Văn M sẽ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận nguyên đơn bà Phạm Thị C đã nộp số tiền 5.228.000 đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị C số tiền 5.228.000 đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000166 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh